TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HS-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Nữ Hương Huyền.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Phương Thùy, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: /2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T , sinh ngày 28/7/1990 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện Tam D , tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Bạch Thị L; vợ là Phan Vân A và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2018 đến ngày 18/4/2018 được tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Công ty gạch H ; địa chỉ: Thôn H, phường K, thành phố V , tỉnh Vĩnh Phúc, do ông Nguyễn Anh T - Giám đốc là người đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty gạch H : Anh Đặng Quốc T1, sinh năm 1976- Tổ trưởng Tổ bảo vệ (văn bản ủy quyền ngày 19/4/2018, vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lưu Đức L , sinh năm 1965; trú tai: Thôn H, xã H, huyện B , tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);
- Anh Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1985; trú tại: Tổ dân phố H, phường K, thành phố V , tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);
- Anh Nguyễn Văn T2 , sinh năm 1983; trú tại: Tổ dân phố T, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);
- Anh Vũ Lưu D , sinh năm 1991; trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);
- Anh Phạm Xuân M , sinh năm 1981; trú tại: Thôn D, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

- Anh Nguyễn D, sinh năm 1992; trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có liên quan trong vụ án:

- Ông Nguyễn Văn S , sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Tam D , tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Anh Nguyễn Văn C , sinh năm 1986; nơi cư trú: đường N, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T làm công nhân của Công ty gạch H , thuộc khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc từ tháng 5/2015 đến ngày 26/3/2018 thì Công ty cho nghỉ việc. Ngày 27/3/2018, T đến Công ty để nhận quyết định cho nghỉ việc thì nhặt được 01 chiếc vé gửi xe có đóng dấu đỏ của Công ty H(không nhớ số vé), T cất vé rồi đi về nhà. Do cần tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của công nhân để trong lán xe của Công ty H. Từ ngày 29/3/2018 đến ngày 08/4/2018, T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của Công ty gạch H ; hành vi cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/3/2018, T mặc quần áo đồng phục công nhân của Công ty H (mục đích để không bị bảo vệ của Công ty phát hiện) đem theo vé gửi xe nhặt được trước đó rồi đi xe bus đến Công ty gạch H ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Đến Công ty, T đi vào xưởng làm việc chờ đến 14 giờ cùng ngày là giờ công nhân tan ca để dễ dàng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau đó, T đi cùng công nhân ra lán gửi xe số 2 (lán gửi xe của công nhân làm ca từ 14 giờ đến 22 giờ) dắt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát: 88C1 - 200.XX , trên xe có treo 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu màu đỏ nhãn hiệu HSL của anh Nguyễn Văn Đ đi ra cổng rồi đưa vé xe mà T nhặt được ngày 27/3/2018 cho anh Lưu Đức L (là bảo vệ của Công ty). Do công nhân ra đông và thấy T có vé xe nên anh Lâm cho T dắt xe ra ngoài mà không đối chiếu số của vé xe và số ghi trên xe. Lúc này, do xe không có chìa khóa để mở khóa điện nên T dắt xe máy đến nhà anh Nguyễn Văn C ở số 20, ngõ 7, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên để đánh chìa khóa xe máy. Tại đây, T nói dối anh C là xe máy bị mất chìa khóa nên nhờ anh C làm chìa khóa mới, anh C đồng ý. Sau khi làm chìa khóa xong T điều khiển xe máy đi về nhà. Khi T về nhà gặp ông Nguyễn Văn S (là bố đẻ của T), ông Sở hỏi T về nguồn gốc xe máy thì T nói là xe của bạn gửi nên ông Sở đồng ý để T cất xe vào nhà kho phía sau nhà.

Vụ thứ hai: Thấy việc chiếm đoạt tài sản tại Công ty gạch H dễ dàng nên ngày 04/4/2018, T lên mạng Internet liên hệ mua được của một người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc chiếc xe máy nhãn hiệu ESRERO, biển kiểm soát 88K6- 20XX với giá 700.000 đồng. T tháo bỏ biển kiểm soát để dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 06/4/2018, T mặc quần áo đồng phục công nhân rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 88K6 – 2018 đến cổng số 1

Công ty gạch H lấy vé (không nhớ số vé) và dắt xe vào lán xe nhà máy 1. Sau đó, T đi vào xưởng nhà máy 1 chờ đến 22 giờ cùng ngày 06/4/2018 là giờ công nhân tan ca để đi cùng công nhân ra lán xe số 1. Tại đây, T lén lút xóa bỏ số vé ghi trên yên xe và dắt xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 88L1-362.XX (là xe có giá trị hơn xe máy T đã đi vào Công ty), trên xe có 01 mũ bảo hiểm kín đầu màu trắng nhãn hiệu HJC của anh Vũ Lưu D rồi dắt xe qua cổng bảo vệ, T đưa chiếc vé gửi xe của xe máy biển kiểm soát 88K6- 20XX cho anh Nguyễn Văn T2 (là bảo vệ của Công ty), xe có vé nên anh Tuấn cho T dắt xe ra ngoài. Sau đó, T tiếp tục dắt xe máy đến gặp anh Nguyễn Văn C ở số 20, ngõ 7, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên để đánh chìa khóa xe. Tại đây, T nói dối anh C là xe máy bị mất chìa khóa nên nhờ anh C làm chìa khóa mới, anh C đồng ý. Sau khi làm chìa khóa xong, anh C yêu cầu T trả cho anh C 100.000 đồng nhưng do T không có đủ tiền nên trả trước cho anh C 30.000 đồng và để lại mũ bảo hiểm nhãn hiệu HJC trừ nợ, anh C đồng ý. Lúc này, T điều khiển xe máy đi về nhà cất giữ và khi kiểm tra bên trong cốp xe máy có 01 chiếc vé xe số 145 của Công ty gạch H nên T cất giấu mục đích để tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản tại Công ty H .

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 08/4/2018, T mặc quần áo công nhân và đem theo vé xe số 145 đi xe bus xuống Công ty gạch H để trộm cắp tài sản. Khi đến Công ty, T vào bên trong nhà xưởng đợi đến 14 giờ 05 phút thì công nhân tan. Lúc này, T đi vào lán xe số 1 của Công ty rồi lén lút dắt xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha biển kiểm soát 88H- 179.30 của anh Nguyễn D2 đi ra cổng bảo vệ. T đưa vé xe số 145 cho anh Phạm Xuân M (là bảo vệ của Công ty). Lúc này, anh M kiểm tra thấy số vé T đưa là số 145 nhưng số vé ghi trên yên xe máy là số 123, đồng thời anh M kiểm tra phát hiện vé xe số 145 là số của xe máy nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 88L1- 362.XX bị mất trộm ngày 06/4/2018 nên anh M giữ lại xe và yêu cầu T vào phòng bảo vệ làm việc. Tại đây, T quanh co nói dối anh M là mượn xe của bạn nên anh M yêu cầu T về nhà lấy giấy tờ xe ra kiểm tra. Lúc này, T gọi điện thoại cho anh K , sinh năm 1990 (không biết họ, địa chỉ) ở xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, T nói với anh K là xe máy hết xăng và nhờ anh K đến Công ty H đón T , anh K điều khiển xe máy đến đón rồi đưa T ra bến xe bus để T đi về nhà.

Khoảng 08 giờ ngày 09/4/2018, ông Nguyễn Văn S phát hiện việc T trộm cắp tài sản tại Công ty H nên đã đưa T đến nhà anh C trả 50.000đ để lấy lại mũ bảo hiểm xe máy nhãn hiệu HJC. Sau đó ông Sở đưa T ra Công an phường Khai Quang đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản tại Công ty H và giao nộp toàn bộ tang vật.

Ngày 30/3/2018, anh Nguyễn Văn Đ có đơn trình báo Công an về việc mất cắp xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát: 88C1- 200.XX trị giá 14.000.000 đồng và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu HSL trị giá 30.000 đồng tại Công ty gạch H vào ngày 29/3/2018, đồng thời anh Đ giao nộp 01 vé gửi xe máy số 279. Tổng trị giá tài sản là 14.030.000 đồng.

Ngày 07/4/2018, anh Vũ Lưu D có đơn trình báo Công an về việc mất cắp xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 88L1- 362.77, trị giá 18.000.000 đồng.

Cùng ngày 07/4/2018, Công an phường Khai Quang đã tiến hành tạm giữ xe máy nhãn hiệu ESRERO (kiểu dáng giống xe Honda Dream), không biển kiểm soát tại Công ty gạch H và ngày 09/4/2018, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 biển kiểm soát xe máy 88K6- 20XX tại nhà ở Nguyễn Văn T ; tạm giữ xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 88H1- 179.30 của anh Nguyễn D2 để phục vụ quá trình điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG ngày 13/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: *"01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu biển kiểm soát 88C- 200.33 (đã qua sử dụng) trị giá 14.000.000 đồng"*.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 13/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: *"01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng xám, biển kiểm soát 88L1- 362.XX (đã qua sử dụng) trị giá 13.000.000 đồng"*.

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐG ngày 27/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên kết luận: *"01 mũ bảo hiểm loại mũ kín đầu có kính chắn gió phía trước mặt, màu bạc trắng- đen, nhãn hiệu HJC (đã qua sử dụng) trị giá 120.000 đồng"*.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐG ngày 27/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: *"01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu, nhãn hiệu HSL Helmet, màu đỏ- đen (đã qua sử dụng) trị giá 30.000 đồng"*.

Tại Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 27/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: *"01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc,biển kiểm soát: 88H1- 179.30 (đã qua sử dụng) trị giá 12.000.000 đồng"*.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Chiếc xe máy nhãn hiệu ESRERO (kiểu dáng giống xe Honda Dream) và 01 biển kiểm soát xe máy số: 88K6- 20XX là tài sản T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định đó là tài sản của anh Phan Văn L , sinh năm 1989 ở thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (anh L mua lại của anh Phan Anh Tú). Ngày 26/3/2018, anh L để xe máy ở gần ngã tư phố Me, thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương thì bị mất cắp. Ngày 21/5/2018, Cơ quan điều tra đã chuyển vật chứng là chiếc xe máy nhãn hiệu ESRERO màu sơn nâu và 01 biển kiểm soát xe máy số 88K6- 20XX, cùng toàn bộ tài liệu liên quan đến Cơ quan điều tra huyện Tam Dương để điều tra theo thẩm quyền.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 88C1- 200.XX và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu HSL; xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88H1- 179.XX; xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 88L1- 362.XX và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu HJC, quá trình điều tra xác định: Xe máy biển kiểm soát 88C1- 200.XX và mũ bảo hiểm nhãn hiệu HSL của anh Nguyễn Văn Đ ; xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 88L1- 362.XX và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu HJC của anh Vũ Lưu D ; xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88H1- 179.30 là của chị Đàm Thị Hậu (vợ của anh Nguyễn D2). Ngày 08/5/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản nêu trên cho các chủ sở

hữu. Sau khi nhận lại tài sản, anh D2 , anh Đ và anh Diu không yêu cầu bồi thường gì khác.

Các vật chứng còn lại gồm: 02 chiếc chìa khóa xe máy thu giữ của T được chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên để xử lý theo thẩm quyền; 01 vé gửi xe máy số 279 do anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 86/CT-VKSTPVY ngày 05/7/2018, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Trong các ngày từ 29/3/2018 đến 08/4/2018, Nguyễn Văn T đã 03 lần vào Công ty gạch H lấy trộm các xe máy gồm: Xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 88C1- 200.XX của anh Nguyễn Văn Đ ; xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 88L1- 362.XX của anh Vũ Lưu D và xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 88H1- 179.XX của anh Nguyễn D2 , nhưng đến nay các công nhân đã lấy lại được tài sản bị mất nên Công ty gạch H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các anh Lưu Đức L , Nguyễn Văn T2 , Phạm Xuân M , Nguyễn Văn Đ , Vũ Lưu D và Nguyễn D2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Đối với các anh Nguyễn Văn Đ , Vũ Lưu D và Nguyễn D2 đều xác nhận đã nhận lại được tài sản bị mất, nay không yêu cầu bồi thường gì.

Người có liên quan trong vụ án, ông Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận: Việc bị cáo T trộm cắp xe máy của các bị hại sau đó đem về nhà ông Sở không biết. Sau khi biết rõ sự việc, ông Sở đã chủ động đưa bị cáo T đến Công an Công an đầu thú và giao nộp tang vật của vụ án.

Người có liên quan trong vụ án, anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận: Trong các ngày 29/3 và 04/4/2018 bị cáo T có dắt xe máy đến nhờ anh C đánh chìa khóa. Nhưng trước khi đánh chìa khóa, do T nói xe của T và bị mất chìa khóa nên anh C không biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có .

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T không bào chữa và tranh L gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 29/3/2018 đến ngày 08/4/2018, Nguyễn Văn T đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty gạch H ở Thôn H, phường K, thành phố V , tỉnh Vĩnh Phúc (tài sản do các anh Nguyễn Văn Đ , Vũ Lưu D và Nguyễn D2 gửi tại lán để xe của Công ty gạch H). Tổng giá trị tài sản màT đã chiếm đoạt là 39.150.000đ; hành vi cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 29/3/2018, tại lán xe số 2 của Công ty gạch H , bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 88C1- 200.XX và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu HSL của anh Nguyễn Văn Đ , trị giá tài sản là 14.030.000 đồng. Chiếc xe máy anh Đ gửi Công ty gạch H có vé gửi xe thông qua hợp đồng gửi giữ tài sản.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 06/4/2018, tại lán xe số 1 của Công ty gạch H , bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 88L1- 362.XX và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu HJC của anh Vũ Lưu D , trị giá tài sản là 13.120.000 đồng. Chiếc xe máy anh Diu gửi Công ty gạch H có vé gửi xe thông qua hợp đồng gửi giữ tài sản.

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 08/4/2018, tại lán xe số 1 của Công ty gạch H , bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 88H1- 179.30 của anh Nguyễn D2 , trị giá tài sản là: 12.000.000 đồng thì bị phát hiện. Chiếc xe máy anh D2 gửi Công ty gạch H có vé gửi xe thông qua hợp đồng gửi giữ tài sản.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì T hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án tiền sự, nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là vụ lợi để chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị là 39.150.000 đồng.

Về tình tiết tăng nặng: Trong một thời gian ngắn bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội, tài sản mỗi lần chiếm đoạt đều có giá trị trên 2.000.000 đồng. Do đó, đây là tình tiết để tăng nặng trách nhiệm hình sự (phạm tội nhiều lần) theo quy định tại g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy: Mặc dù trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, nhưng hành vi phạm tôi của bị cáo diễn ra nhiều lần, ở chỗ đông người thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Mặt khác, hiện tình hình tội phạm trên địa bàn về các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu đang có chiều hướng gia tăng. Việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Đối với những người có liên quan đến vụ án gồm: Ông Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Văn C . Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định họ không biết rõ động cơ, mục đích của tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét và giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đối với 02 chiếc chìa khóa xe máy thu giữ của bị cáo T không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 chiếc vé gửi xe máy số 279 do anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp, đây là chứng cứ để chứng minh tội phạm nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Đối với 03 chiếc xe máy và 02 chiếc mũ bảo hiểm xe máy của các anh Nguyễn Văn Đ , Nguyễn D2 và Vũ Lưu D , Cơ quan điều tra đã trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu, nay các chủ sở hữu không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 09/4/2018 đến ngày 18/4/2018.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chìa khóa xe máy.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.